

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **01/2008/QĐ-TTg**

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2008

BỘ CÔNG THƯƠNG	
ĐẾN	Số:
	Ngày:
	Chuyên:

QUYẾT ĐỊNH

**Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm
và tổ chức bộ máy của Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 34 /2007/QĐ-TTg, ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 1525/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh phân công người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành do Thủ tướng Chính phủ thành lập;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp do Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ làm Trưởng ban được kiện toàn trên cơ sở Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp thành lập theo Quyết định số 98/2000/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) có chức năng giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, hướng dẫn triển khai, kiểm tra việc thực hiện công tác đổi mới doanh nghiệp nhà nước và phát triển doanh nghiệp đăng ký hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

3. Trưởng ban Ban Chỉ đạo được sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ, Phó trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo được sử dụng con dấu của Văn phòng Chính phủ.

4. Trưởng ban Ban Chỉ đạo trình Thủ tướng Chính phủ quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Điều 2. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo

1. Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chương trình, kế hoạch đổi mới doanh nghiệp nhà nước và phát triển doanh nghiệp đăng ký hoạt động theo Luật Doanh nghiệp trong phạm vi cả nước. Chỉ đạo, hướng dẫn và theo dõi việc thực hiện các chương trình, kế hoạch sau khi được phê duyệt.

2. Phối hợp với các cơ quan chức năng, tổ chức nghiên cứu các mô hình tổ chức, cơ chế, chính sách phục vụ cho việc đổi mới doanh nghiệp nhà nước và phát triển doanh nghiệp đăng ký hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

3. Sơ kết, tổng kết, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo định kỳ và đột xuất về tình hình đổi mới doanh nghiệp nhà nước và phát triển doanh nghiệp đăng ký hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

4. Theo dõi việc thí điểm chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập thành doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

Điều 3. Quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Được mời tham dự các cuộc họp do Thủ tướng Chính phủ hoặc Phó Thủ tướng Chính phủ chủ trì, các cuộc họp của các Bộ, ngành, chính quyền địa phương liên quan đến nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

2. Mời lãnh đạo các Bộ, ngành, chính quyền địa phương và đại diện các cơ quan, tổ chức khác liên quan tham dự các cuộc họp, các buổi làm việc của Ban Chỉ đạo liên quan đến sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước và phát triển doanh nghiệp đăng ký hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

3. Yêu cầu các Bộ, ngành, chính quyền địa phương và cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ cho việc thực hiện các nhiệm vụ nêu trên của Ban Chỉ đạo.

Điều 4. Thành viên Ban Chỉ đạo

1. Trưởng ban: Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ.

2. Phó trưởng ban thường trực: Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

3. Các uỷ viên:

- Đại diện lãnh đạo các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ;

- Mời đại diện lãnh đạo Văn phòng Trung ương Đảng và đại diện lãnh đạo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam làm uỷ viên.

Phó trưởng ban thường trực và các uỷ viên của Ban Chỉ đạo do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề nghị của Bộ trưởng các Bộ và Thủ trưởng các cơ quan nêu tại Quyết định này. Các uỷ viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Điều 5. Cơ quan thường trực và kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo

1. Văn phòng Chính phủ là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo, có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện hoạt động của Ban Chỉ đạo, sử dụng bộ máy của mình để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo theo quy định tại Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.

2. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của Văn phòng Chính phủ.

Điều 6. Bộ máy giúp việc của Ban Chỉ đạo là Vụ Đổi mới doanh nghiệp thuộc Văn phòng Chính phủ.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Bãi bỏ Quyết định số 121/2000/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Quyết định số 1050/QĐ-TTg ngày 23 tháng 10 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc cử thành viên Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp và các quy định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

Trưởng ban Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng quản trị Tập đoàn kinh tế và Tổng công ty 91 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp;
- Các Tập đoàn kinh tế và Tổng Công ty 91;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Website Chính phủ, Người phát ngôn của Thủ tướng Chính phủ, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, ĐMDN (10b). A. 330

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng